TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:34/2021/HSST Ngày: 18-5-2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Lê Kim Đó***

Các Hội thẩm nhân dân: Ông ***Trọng Văn Cắm***

Ông ***Trần Đại Nghĩa***

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông ***Võ Ngọc Thạch*** *- Kiểm sát viên.*

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 5 năm 2021; đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành Đ; Giới tính: Nam.
Sinh năm 2000 tại tỉnh Gia Lai.
Nơi cư trú: thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam.
Chỗ ở hiện nay: Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có mặt)
Nghề nghiệp: Không.
Văn Hoá: 07/12.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Họ tên cha: Nguyễn Địch D; sinh năm 1948.
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L; sinh năm 1970.
Bị cáo là con út trong gia đình có 02 chị em và chưa có vợ, con.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 03/8/2020 đến nay.

- Bị hại anh Vũ Ngọc H; sinh năm 1975 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Phương H; sinh năm 1971(vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 11, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị: Lưu Thị L. Sinh năm 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Vũ Ngọc H sinh năm 1975 trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, tạm trú tại nhà trọ T, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai và Nguyễn Thành Đ có mối quan hệ quen biết với nhau từ khoảng tháng 4/2019. Vào lúc 14 giờ ngày 20/7/2019, anh H sử dụng xe mô tô biển số 47M9-8988 đón Đ từ ngã tư D về phòng trọ của anh H ở ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Đ mượn anh H 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu nhũ đồng, 01 pin sạc dự phòng hiệu SamSung dung lượng 10.000 mAh của anh H nói rằng để sử dụng gọi điện thoại cho chị gái. Sau đó Đ lấy chìa khóa xe mô tô, điện thoại OPPO F1S nhét vào túi quần trái, sạc dự phòng kẹp vào gác baga xe mô tô 47M9-8988 rồi quay đầu, nổ máy xe chạy về hướng cổng dãy phòng trọ. Lúc này anh H đang quét nhà, thấy Đ lấy xe mô tô đi thì hỏi Đ "mày lấy xe đi đâu đấy" thì Đ vừa chạy xe vừa nói "Em đi ra đón chị". Anh H nghĩ rằng Đ đi đón chị thật nên đồng ý cho Đ mượn xe, điện thoại và pin sạc dự phòng đi. Sau khi mượn được tài sản của anh H, Nguyễn Thành Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên chạy về ngã tư D gặp 1 người tên Nguyễn Văn T (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Đ đã gán nợ chiếc xe mô tô nói trên với giá 2.400.000 đồng cho T, trả nợ cho T số tiền 2.000.000 đồng, nhận lại 400.000 đồng. Sau đó Đ đi xe buýt đến cửa hàng cầm đồ Đại Phước của chị Lưu Thị L sinh năm 1992 ở phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bán chiếc điện thoại OPPO F1S với giá 450.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên Nguyễn Thành Đ đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết, còn 01 pin sạc dự phòng hiệu SamSung dung lượng 10.000 mAh Đạt đã làm mất sau một thời gian sử dụng.

Toàn bộ diễn biến sự việc Nguyễn Thành Đ lấy xe mô tô đi khỏi đã được camera của anh Trần Tuấn D sinh năm 1978 là chủ nhà trọ Thanh Bình ở ấp N, xã Q, huyệnT, tỉnh Đồng Nai ghi lại. Anh D đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 01 USB chứa file video ghi hình để xử lý theo quy định.

Kết luận định giá tài sản số 1169/KL-HĐĐG ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất kết luận 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu sơn bạc – đen, biển số 47M9 – 8988, số máy 5C63015638, số khung C6307Y015638, dung tích xi lanh 109 cm^3, bánh căm, thắng đùm, năm đăng ký lần đầu 2007, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu nhũ đồng, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 1.500.000 đồng; 01

pin sạc dự phòng Samsung màu trắng dung lượng 10.000 mAh đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 390.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị Nguyễn Thành Đ chiếm đoạt là 4.890.000 đồng (bốn triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên

Về vật chứng vụ án:

- 01 USB bên trong lưu trữ dữ liệu điện tử ghi lại diễn biến hành vi của Nguyễn Thành Đạt cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

- Xe mô tô hiệu YAMAHA Sirius biển số 47M9 – 8988 có giá trị 3.000.000 đồng là tài sản của chị Nguyễn Thị Phương H cho anh Vũ Ngọc H mượn. Nguyễn Thành Đ khai đã bán chiếc xe kể trên cho một người tên Nguyễn Văn T (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thông báo, truy tìm người tên Nguyễn Văn T đã mua chiếc mô tô nói trên nhưng hiện nay chưa có kết quả.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu vàng đồng là tài sản của anh Vũ Ngọc H có giá trị 1.500.000 đồng. Nguyễn Thành Đ đã đem cầm tại tiệm cầm đồ Đại Phước của chị Lưu Thị L sinh năm 1992 ở phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai được số tiền 450.000 đồng. Qua làm việc với chị L được biết chị không nhớ rõ có cầm chiếc điện thoại trên của Nguyễn Thành Đ hay không, cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên không thu hồi được.

- 01 pin sạc dự phòng hiệu SamSung màu trắng, dung lượng 10.000 mAh của anh Vũ Ngọc H có giá trị 390.000 đồng. Nguyễn Thành Đ đã làm mất sau một thời gian sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thông báo truy tìm vật chứng đến nay chưa có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: anh Vũ Ngọc H và chị Nguyễn Thị Phương H đã thỏa thuận giải quyết xong về dân sự.

Anh Vũ Ngọc H yêu cầu Nguyễn Thành Đ bồi thường về dân sự số tiền 7.000.000 đồng, hiện Nguyễn Thành Đ chưa thực hiện bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 112/CT.VKS-HS ngày 17/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Thành Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 06 đến 08 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản là chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA Sirius biển số 47M9 – 8988; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu vàng đồng; 01 pin sạc dự phòng hiệu SamSung màu trắng, dung lượng 10.000 mAh của anh Vũ Ngọc H không thu hồi được, theo biên bản định giá của Hội đồng định giá huyện Thống Nhất là 4.890.000đ cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền 4.890.000đ, nhưng tại phiên tòa anh H chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000đ anh H đã nhận được số tiền bồi thường 1.000.000đ còn lại 3.000.000đ cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh H.

Anh H và bà Nguyễn Thị Phương H đã thỏa thuận xong về việc bồi thường giá trị chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA Sirius biển số 47M9 – 8988, bà Huê không yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không giải quyết.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thành Đ xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành Đ khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo Đvà anh Vũ Ngọc H là bạn bè quen biết. Vào ngày 20/7/2019 Đạt đi xe buýt đến ngã ba D và điện thoại cho anh H đến đón Đ về phòng trọ của anh H chơi. Sau khi đón Đt anh H đã chở Đ về phòng trọ của anh tại địa chỉ nhà trọ Thanh Bình thuộc ấp N, Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tại phòng trọ lợi dung sự tin tưởng của anh H, bị cáo Đ đã mượn điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu nhũ đồng anh H đang cắm sạc pin vào cục sạc dự phòng hiệu SamSung màu trắng, dung lượng 10.000 mAh để gọi điện thoại và lên mạng, khi đó có điện thoại gọi đến Đ nói cho anh H biết là

chị gái của Đ đến rồi ‘nên hỏi mượn xe anh H đồng thời lấy chìa khóa xe đang treo trên tường cầm theo điện thoại và cục sạc pin dự phòng đi ra ngoài rồi ngồi lên xe mô tô biển số 47M9 – 8988 mở khóa và điều khiển xe chạy đi, anh Hcó hỏi Đạt lấy xe đi đâu bị cáo Đtrả lời “đi đón chị”, anh H tin tưởng Đ đi đón chị gái của Đ là thật nên không ngăn cản để cho Đ đem theo điện thoại và lấy xe đi. Sau khi lấy xe mô tô, điện thoại và cục sạc dự phòng của anh H đi thì Đạt nảy sinh ý thức chiếm đoạt tài sản bằng cách bán xe mô tô biển số 47M9 – 8988 cho một đối tượng tên Nguyễn Văn T với số tiền 2.400.000đ để trừ nợ, điện thoại di động đã cầm ở tiệm cầm đồ Tam Phước được số tiền 450,000đ lấy tiền tiêu xài, riêng cục sạc dự phòng đã làm mất.

Kết luận định giá tài sản số 1169/KL-HĐĐG ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất kết luận 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu sơn bạc – đen, biển số 47M9 – 8988, số máy 5C63015638, số khung C6307Y015638, dung tích xi lanh 109 cm^3, bánh căm, thắng đùm, thắng đùm, năm đăng ký lần đầu 2007, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu nhũ đồng, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 1.500.000 đồng; 01 pin sạc dự phòng Samsung màu trắng dung lượng 10.000 mAh đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 390.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị Nguyễn Thành Đ chiếm đoạt là 4.890.000 đồng (bốn triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo Đ thực hiện chiếm đoạt tài sản của anh H đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố là có căn cứ.

Xét hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội. Để có tiền tiêu xài, bị cáo Đ lợi dụng mối quan hệ quen biết và sự tin tưởng của anh H, bị cáo đã mượn tài sản của anh H rồi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản gồm chiếc xe môt tô biển số 47M9 – 8988, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu nhũ đồng, 01 pin sạc dự phòng Samsung màu trắng dung lượng 10.000 mAh có tổng giá trị là 4.890.000 đồng (bốn triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng).

Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bất cứ ai có hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tiền án, tiền sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đầu thú, được bị hại xin giảm nhẹ hình

phạt, có cha là thương binh bậc 4/4 quy định tại điểm b i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Hoàng và bà Nguyễn Thị Phương H là chủ sở hữu chiếc xe môt tô biển số 47M9 – 8988 đã thỏa thuận xong về việc bồi thường thiệt hại tài sản, bà H không có yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không giải quyết.

Tại phiên tòa Anh H có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng), không yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng); anh H đã nhận được 1.000.000 đ (một triệu đồng) cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh Hoàng số tiền 3000.0000đ (ba triệu đồng) là đủ

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thành Đ** phạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. *Về hình phạt:*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ **08 (tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2020.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 357; 468 584; 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Vũ Ngọc H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến ngày thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Đạt phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được cấp, tống đạt hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Kim Đó

Nơi nhận:
- *TAND T. Đồng Nai;*
- *VKSND T. Đồng Nai;*
- *CA H. Thống Nhất;*
- *VKSND H. Thống Nhất;*
- *CC THADS H. Thống Nhất;*
- *UBND phường Trảng Dài;*
- *Bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Thành